

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **382/2026/DS-PT**

Ngày: 30/7/2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 322/2026/TLPT-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2026, về: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 78/2026/DS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2026/QĐPT-DS ngày 12 tháng 06 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Các Kim L, sinh năm 1978. Vắng mặt.

CCCD : 091178016168.

Địa chỉ: Khu phố G D, đặc khu P, tỉnh An Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Nguyễn Chí N, sinh năm 1986 (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/03/2026). Có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, Tp .

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Kim L1, sinh năm 1979. Có mặt.

CCCD: 091179012617.

Địa chỉ: Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà L1 là: Chị Phan Thị Hồng X, sinh năm 1997 (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/07/2026) . Có mặt.

CCCD: 091197009667.

Địa chỉ liên hệ : Số 1 L, Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang.

4. Người kháng cáo: Bà Ngô Thị Kim L1 - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn bà V Các Kim L và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà L có tham gia các dây hụi với 5.000.000 đồng và 10.000.000 đồng. Việc chơi hụi được các bên thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật. Trong quá trình làm chủ hụi, bà L1 đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền hụi cho bà L theo thỏa thuận. Đến ngày 16/2/2025, bà L1 có lập một giấy xác nhận nợ tính đến thời điểm hiện tại (ngày 16/12/2025) bà L1 nợ bà L tổng số tiền hụi 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng). Bà L đã nhiều lần yêu cầu bà L1 thanh toán số tiền trên nhưng bà L1 trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L.

Khi bà L1 tuyên bố xả hụi (bể hụi, vỡ hụi) đến nay từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026 hàng tháng bà L1 có chuyển cho bà L số tiền 15.000.000 đồng, chuyển được 03 tháng tổng cộng 45.000.000đ rồi không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc cá nhân bà Ngô Thị Kim L1 hoàn trả cho bà L tổng số tiền đã nợ sau khi đã trừ số tiền 45.000.000đ còn lại là 705.000.000 đồng (Bảy trăm lẻ năm triệu đồng) theo biên nhận nợ ngày 16/12/2025, không yêu cầu tính lãi suất. Không yêu cầu buộc chồng bà L1 là ông Cao Thái B chịu nghĩa vụ liên đới trả nợ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Theo bị đơn bà Ngô Thị Kim L1 trình bày: Ông Cao Thái B là chồng bà L1. Bà L1 làm chủ hụi có mở nhiều dây hụi khác nhau, ngày 01/3/2021 bà L có xin bà L1 tham gia chơi hụi, nhiều dây hụi đã mãn hụi và còn 5 dây hụi chưa mãn bao gồm: 04 dây, mỗi dây 5 triệu và 04 dây, mỗi dây 10 triệu.

Đối với hụi 05 triệu/tháng: Mở vào ngày 18/4/2025, gồm có 02 dây mỗi dây gồm có 20 hụi viên, mỗi dây hụi bà L tham gia 01 chân, bà L đã đóng được 8 lần. Hai dây hụi khui vào ngày 24/7/2024 gồm có 24 hụi viên, bà L tham gia hai chân, bà L đã đóng được 17 lần.

Đối với hụi 10 triệu/tháng: Khui vào ngày 18/8/2025, gồm có 27 hụi viên, bà L tham gia 02 chân và đã đóng được 04 lần. Khui vào ngày 24/7/2024, gồm có 24 hụi viên, bà L tham gia 02 chân và đã đóng được 17 lần. Tổng số tiền bà L đã đóng cho bà L1 được 510.700.000 đồng.

Đến ngày 08/12/2025, do kinh tế khó khăn và có nhiều hụi viên không đóng tiền hụi dẫn đến xả hụi. Ngày 16/12/2025, bà L đến nhà bà L1 yêu cầu viết giấy nhận nợ, bà L1 có xin bà L chỉ trả tiền gốc bà L đã đóng nhưng bà L không đồng ý và bà L đọc nội dung cho bà L1 viết nhận nợ với số tiền 750.000.000đồng, trong đó đã bao gồm tiền hụi nợ gốc, tiền lãi chị L tự tính và số tiền 66.700.000 đồng, là tiền nợ hụi của Nguyễn Hồng Y (em dâu bà L) cần trừ qua cho bà L1.

Bà L1 thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận nợ ngày 16/12/2025 là do bà L1 ký và viết, việc ký biên nhận nợ số tiền 750.000.000đ là bị ép buộc ký, vì trước khi ký biên nhận nợ này bà L đã giữ chiếc xe ô tô của bà L1 06 ngày, sau đó yêu cầu ký biên nhận nợ mới trả lại bà L1 chiếc xe. Việc cản trở nợ số tiền 66.700.000đ, bà L1 đồng ý trả cho bà L.

Từ khi tuyên bố xả hội từ tháng 01/2026 - tháng 03/2026 hàng tháng bà L1 có chuyển cho bà L số tiền 15.000.000đ, tổng cộng 45.000.000đ, bà L1 không có khả năng chi trả tiền cho đến nay. Số tiền nợ hội với bà L chồng bà L1 không biết, đây là nợ riêng của bà L1.

Nay bà L1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn. Bà L1 chỉ đồng ý trả số tiền gốc đã đóng của bà L là 510.700.000 đồng và em dâu bà L là bà Nguyễn Hồng Y đã đóng là 66.700.000 đồng, tổng cộng là 577.400.000 đồng (Năm trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) và xin trả dần, mỗi tháng trả số tiền 7.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2026/DS-ST, ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - An Giang đã xét xử, quyết định:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V Các Kim L.
2. Buộc bà Ngô Thị Kim L1 có nghĩa vụ trả cho bà V Các Kim L số tiền 705.000.000đ (Bảy trăm lẻ năm triệu đồng).
3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà V Các Kim L đối với số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 12/5/2026 bà Ngô Thị Kim L1 kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm, lý do không đồng ý về nội dung tính lãi và số tiền giao nhận trong quá trình chơi hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Phía nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

- *Bị đơn trình bày:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án và đề nghị hướng giải quyết: Bản án dân sự sơ thẩm nhận định và xét xử là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà L1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2026/DS-ST, ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - An Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ, có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án như sau:* Bà L1 là chủ hội, tổ chức cho các thành viên tham gia nhiều phần hội có hưởng hoa hồng khác nhau, trong có bà L là hội viên. Khi chưa kết thúc các phần hội thì bà L1 tuyên bố bế hội (ngừng các dây hội, không tiếp tục chơi nữa). Vào ngày 16/12/2025 thì bà L1 viết giấy xác nhận còn nợ bà L số tiền hội là 750.000.000đ, căn cứ giấy nợ thì từ tháng 01/2026 đến tháng 3/2026 bà L1 có trả cho bà L hàng tháng là 15.000.000đ/tháng, trả được 03 tháng là 45.000.000đ. Do bà L1 không tiếp tục trả nợ nên bà L yêu cầu bà L1 trả số tiền còn nợ sau khi khấu trừ được số tiền đã trả là 45.000.000đ, thì bà L1 còn nợ bà L là 705.000.000đ.

[3] *Xét kháng cáo của bà Ngô Thị Kim L1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:* Sau khi bà L1 tuyên bố ngừng các dây hội thì bà L1 có viết biên nhận nợ bà L số tiền hội là 750.000.000đ, sau đó bà L1 có trả cho bà L được 03 lần, mỗi tháng 01 lần với số tiền là 15.000.000đ/tháng. Ngoài chứng cứ này thì bà L1 không còn chứng cứ nào khác chứng minh về số tiền nợ đã trả. Do đó, bản án sơ thẩm buộc bà L1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho bà L là đúng pháp luật. Theo đó, số tiền bà L1 còn nợ và phải có nghĩa trả cho bà L là 705.000.000đ. Tại cấp phúc thẩm bà L1 cũng không cung cấp thêm chứng cứ mới, nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà L1.

[4] Từ những cơ sở nhận định nêu trên, nhận thấy bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bà L1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2026/DS-ST, ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - An Giang.

[5] *Về án phí dân sự:*

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Giữ nguyên như bản án sơ thẩm tuyên.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Số tiền là 300.000đ. Buộc bà Ngô Thị Kim L1 phải nộp. Theo đó, được khấu trừ vào tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ theo biên lai thu số 0001443, ngày 14/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim L1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2026/DS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - An Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V Các Kim L.

2. Buộc bà Ngô Thị Kim L1 có nghĩa vụ trả cho bà V Các Kim L số tiền 705.000.000đ (Bảy trăm lẻ năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà V Các Kim L đối với số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

4. Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Ngô Thị Kim L1 phải chịu án phí với số tiền là 32.200.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Hoàn trả cho bà V Các Kim L tạm ứng án phí với số tiền là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) theo biên lai thu số 303216, ngày 17-3-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Buộc bà Ngô Thị Kim L1 phải nộp là 300.000đ. Theo đó, được khấu trừ vào tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ theo biên lai thu số 0001443, ngày 14/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 2 - An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Đặng Thị Bích Vân